

CHƯƠNG III: TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ KỸ THUẬT

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

3.1. Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;
- Tiến độ thi công;
- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;
- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);
- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;
- Các yếu tố cần thiết khác;

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

a) Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Trình bày giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công	Có trình bày	Đạt
	Không trình bày và được Chủ đầu tư đề nghị làm rõ nhưng Nhà thầu vẫn không làm rõ	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn được đánh giá là đạt	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên	Không đạt

b) Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Thời gian thi công: - Đảm bảo thời gian thi công không quá thời gian yêu cầu trong HSMT (trong vòng 101 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực)	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá thời gian yêu cầu trong HSMT (trong vòng 101 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).	Đạt
	Đề xuất thời gian thi công vượt quá thời gian yêu cầu trong HSMT.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn được đánh giá là đạt	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên	Không đạt

c) Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Trình bày công tác tổ chức quản lý công trình, tổ chức quản lý hiện trường	Có trình bày	Đạt
	Không trình bày và được Chủ đầu tư đề nghị làm rõ nhưng Nhà thầu vẫn không làm rõ	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn được đánh giá là đạt	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên	Không đạt

d) Các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Trình bày các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động	Có trình bày	Đạt
	Không trình bày và được Chủ đầu tư đề nghị làm rõ nhưng Nhà thầu vẫn không làm rõ	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn được đánh giá là đạt	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên	Không đạt

e) Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1. Yêu cầu về bảo hành, bảo trì: - Thời gian bảo hành 36 tháng kể từ ngày công trình được nghiệm thu.	Có đề xuất thời gian bảo hành \geq 36 tháng	Đạt
	Có đề xuất thời gian bảo hành $<$ 36 tháng	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn được đánh giá là đạt	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên	Không đạt

f) Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP:

g1) Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối đối chiếu tài liệu hoặc đã đối chiếu tài liệu nhưng từ chối hoặc không ký biên bản đối chiếu tài liệu trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời đối chiếu tài liệu;

g2) Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối thương thảo hợp đồng (nếu có) hoặc đã tiến hành nhưng từ chối hoặc không ký kết biên bản thương thảo hợp đồng trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời vào thương thảo hợp đồng, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 45 của nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025;

g3) Nhà thầu được lựa chọn trúng thầu nhưng không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng, thỏa thuận khung hoặc không ký kết hợp đồng, thỏa thuận khung, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 34 của nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025;

g4) Nhà thầu đã ký thỏa thuận khung nhưng không tiến hành hoặc từ chối hoàn thiện hợp đồng hoặc không ký kết hợp đồng;

g5) Nhà thầu rút hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất;

g6) Nhà thầu không nộp bản gốc bảo đảm dự thầu theo yêu cầu của chủ đầu tư hoặc không nộp tiền mặt, séc bảo chi, thư bảo lãnh dự thầu hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

g7) Nhà thầu không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng;

g8) Nhà thầu từ chối hoặc không xác nhận về việc chấp thuận được trao hợp đồng trong thời gian tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày chủ đầu tư mời nhà thầu xác nhận về việc chấp thuận được trao hợp đồng trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia hoặc đã trúng thầu nhưng không thực hiện theo cam kết trong đơn dự thầu đối với chào giá trực tuyến rút gọn;

g9) Nhà thầu không bố trí được nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu để thực hiện gói thầu xây lắp, PC, phần xây lắp trong gói thầu EC theo cam kết trong đơn dự thầu đối với đấu thầu trong nước.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
- Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu.	Nhà thầu không có tên trong danh sách bị đánh giá về uy tín trong việc tham dự thầu.	Đạt
	Nhà thầu có tên trong danh sách bị đánh giá về uy tín trong việc tham dự thầu trong thời hạn 2 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện các hành vi tại các mục g1, g2, g3, g4, g5, g6, g7, g8, g9 nêu trên và có thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 3 lần giá trị yêu cầu đối với nhà thầu khác.	Đạt
	Không thuộc trường hợp nêu trên	Không đạt
Kết luận	Nội dung nêu trên được đánh giá là đạt.	Đạt
	Nội dung nêu trên được đánh giá là không đạt.	Không đạt